TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 / 01 /2025
V/v: "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tiến

2. Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc *"Kiện xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị T, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT: Khối Bản B, thị trấn Kim S, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký tạm trú: Ngõ 42 đường Hàn T, phường Bắc L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Chị Lương Thị T có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Vạn X, xã Giai X, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 6, Phân trại 2, Trại Giam Đồng S, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Anh Hoàng Văn L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/9/2024, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tiền P, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, sau khi kết hôn được một thời

gian đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống của mỗi người khác nhau, thường xuyên cãi vã. Anh L thường xuyên ham chơi các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, không lo làm ăn, bỏ mặc cuộc sống của vợ và con tự lo liệu. Đến ngày 08/8/2021 anh L bị Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An bắt vì tội mua bán trái phép chất ma tuý. Hiện nay, anh L đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Đồng Sơn, mức chấp hành án 20 năm.

Quá trình vợ chồng sống chung xảy ra mâu thuẫn cũng như thời gian anh L chấp hành hình phạt tù thì chị T và gia đình hai bên đã có nhiều cố gắng tìm cách khuyên ngăn, động viên anh L sửa đổi để cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con tốt nhưng vợ chồng anh chị vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Trái lại mâu thuẫn ngày tăng lên, vợ chồng càng ngày càng không hiểu nhau.

Nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn xin được ly hôn với anh Hoàng Văn L để ổn định cuộc sống, công việc và nuôi con.

Về quan hệ con chung: Chị Lương Thị T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 15/12/2020. Nguyện vọng của chị T mong được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày để vợ chồng chị tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trình bày của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 19/11/2024 anh Hoàng Văn L khai:

Anh L đồng ý như trình bày của chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh L đồng ý như trình bày của chị T. Anh chị kết hôn đến nay nhưng chỉ chung sống được năm đầu sau đó ly thân cho đến ngày anh L bị bắt tạm giam. Anh L thừa nhận, cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị T muốn ly hôn nhưng anh L không đồng ý ly hôn. Anh L mong muốn vợ chồng hoà giải, đoàn tụ để cho anh L có cơ hội cùng nhau nuôi dạy con cái.

Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh L đồng ý giao cháu Hoàng Gia L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì anh L đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đồng S.

Về tài sản: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn không đến được Tòa án nên ngày 08/11/2024 Tòa án có công văn số 120 gửi Trại giam Đồng Sơn đề nghị được Trại giam cho Tòa án được thực hiện các thủ tục tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án (Lập biên bản làm việc, lấy lời khai, biên bản hòa giải... của bị đơn anh Hoàng Văn L). Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và lập biên bản hòa giải vào ngày 19/11/2024. Anh L không đồng ý ly hôn nên hòa giải không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Về con chung chị T vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 15/12/2020 và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì chị cho rằng anh L hiện đang chấp hành án với mức án phạt 20 năm tù nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị làm công nhân tại Khu công nghiệp Bắc L thành phố Đồng Hới. Chị khai thu nhập trung bình tháng của chị ổn định khoảng trên 6.200.000 đồng, đủ đảm bảo nuôi con đầy đủ. Chị T đề nghị về tài sản và nợ chung để vợ chồng chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HTND đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị T được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 15/12/2020 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do hai bên đương sự có đơn và thống nhất lựa chọn Tòa án giải quyết ly hôn là Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 07/10/2024, Tòa án đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 120/2024/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn và nuôi con chung".

Vì bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn không đến được Tòa án nên ngày 08/11/2024 Tòa án có công văn số 120 gửi Trại giam Đồng Sơn đề nghị được Trại giam cho Tòa án được thực hiện các thủ tục tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án (Lập biên bản làm việc, lấy lời khai, biên bản hòa giải... của bị đơn anh Hoàng Văn L). Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và lập biên bản hòa giải vào ngày 19/11/2024. Anh L không đồng ý ly hôn nên hòa giải không thành. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo luật định. Ngày 17/01/2025 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1

Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn L kết hôn hợp pháp vào năm 2019 tại UBND xã Tiền P, huyện Quế P, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sống ly thân. Anh chị đã có thời gian chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng trong nhiều năm gần đây luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân do anh L thường xuyên ham chơi các tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, không lo làm ăn, bỏ mặc cuộc sống của vợ và con tự lo liệu. Đến ngày 08/8/2021 anh L bị Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An bắt vì tội mua bán trái phép chất ma tuý. Anh L hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Đồng Sơn, mức chấp hành án 20 năm. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy, nguyện vọng xin ly hôn của chị T là chính đáng, cần thiết phải cho chị T được ly hôn anh L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng chị T và anh L có 01 con chung là cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 15/12/2020. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh cháu L còn nhỏ, cần được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, một phần vì anh L đang phải chấp hành án, và nguyện vọng của hai bên đương sự, do đó giao cháu L cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lương Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị Lương Thị T và anh Hoàng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung, để vợ chồng chị tự thỏa thuận. Vì vây, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001389 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lương Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung cháu Hoàng Gia L, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Lương Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lương Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lương Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền chị Lương Thị T phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Lương Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số 0001389 ngày 02 tháng 10 năm 2024.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2025); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự**;**
- UBND xã Tiền Phong, h. Q. Phong, tỉnh Nghệ An;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa